

Số: 252 /QĐ-ĐHKQTĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành chương trình đào tạo Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh (BBAE) bằng tiếng Anh, trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy do Đại học Kinh tế Quốc dân cấp bằng**

### **GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ vào Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-ĐHKQTĐ-HĐDH ngày 27/12/2024 của Hội đồng Đại học;

Căn cứ Đề án tự chủ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 24/6/2022 của Hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2819/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 28/11/2022 của Hiệu trưởng Trường đại học Kinh tế Quốc dân quy định mở ngành đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Quyết định số 3230/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 28/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc ban hành chương trình đào tạo bằng tiếng Anh, trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân cấp bằng (áp dụng từ khóa 65, tuyển sinh năm 2023).



Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Đại học ngày 27/02/2025 về việc thông qua đề xuất cập nhật, bổ sung học phần vào chương trình Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh (BBAE), trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy của Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ vào Thỏa thuận hợp tác giữa ĐH Kinh tế Quốc dân và ĐH Boise State, Mỹ, ký ngày 09/7/2024 về việc triển khai chương trình liên kết đào tạo Cử nhân Khởi nghiệp và Phát triển Kinh doanh (BBAE) theo mô hình 2+2;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo **Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh (thuộc ngành Quản trị kinh doanh; mã ngành: 7340101)**, trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy do Đại học Kinh tế Quốc dân cấp bằng.

*(có chương trình chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Giao cho Phòng Quản lý đào tạo chủ trì phối hợp với Viện Đào tạo quốc tế và các đơn vị trong Đại học triển khai chương trình đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học.

**Điều 3.** Chương trình đào tạo **Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh (thuộc ngành Quản trị kinh doanh; mã ngành: 7340101)** ban hành theo quyết định này được thay thế cho chương trình đào tạo **Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh (thuộc ngành Quản trị kinh doanh; mã ngành: 7340101)** được ban hành theo Quyết định số 3230/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/12/2022.

**Điều 4.** Trường phòng Quản lý đào tạo, Viện trưởng Viện đào tạo quốc tế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: 

- Đảng ủy, HĐ Đại học (để b/c);
- Ban Giám đốc (để chỉ đạo);
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, QLĐT.

**GIÁM ĐỐC**  


**GS.TS Phạm Hồng Chương**



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 252 /QĐ-ĐHKTQD ngày 03/3/2025 của Giám đốc Đại học)

### 1. THÔNG TIN CHUNG

<b>Chương trình/Programme:</b>	Cử nhân Khởi nghiệp và Phát triển kinh doanh/Bachelor of Business Administration in Entrepreneurship Management
<b>Trình độ đào tạo/Level of Education:</b>	Đại học/Undergraduate
<b>Ngành đào tạo/Major:</b>	Quản trị kinh doanh
<b>Mã ngành/Code:</b>	7340101 (EP01)
<b>Hình thức đào tạo/Type of Education:</b>	Chính quy/Full-time
<b>Ngôn ngữ đào tạo/Language:</b>	English
<b>Thời gian đào tạo/Duration Time:</b>	4 năm / 4 Years
<b>Số tín chỉ:</b>	134
<b>Quyết định mở ngành, cấp ban hành:</b>	QĐ số 166/QĐ- ĐHKQTĐ ngày 2/3/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân
<b>Kiểm định chương trình:</b>	
<b>Thời điểm điều chỉnh:</b>	02/2025
<b>Áp dụng từ năm tuyển sinh:</b>	2024
<b>Đơn vị cấp bằng:</b>	Đại học Kinh tế Quốc dân
<b>Đơn vị quản lý chuyên môn:</b>	Viện Đào tạo Quốc tế

### 1. MỤC TIÊU

Chương trình Cử nhân Khởi nghiệp và Phát triển kinh doanh (BBAE) chú trọng trang bị cho sinh viên những kỹ năng, công cụ phân tích, nghiên cứu, cách tiếp cận và kinh nghiệm để chuẩn bị cho sự nghiệp sau này với tư cách là chủ doanh nghiệp, tham gia quản trị công ty gia đình hoặc trở thành các doanh nhân tham gia vào quá trình tạo lập các công ty, tập đoàn. Chương trình có thể phục vụ nhiều mục đích đa dạng của sinh viên, bao gồm bắt đầu kinh doanh khi còn đi học, tham gia vào những ngành kinh doanh mới nổi hoặc đặt nền móng để phát triển doanh nghiệp của chính mình trong tương lai. Kỹ năng và tư duy khởi nghiệp là điều tối quan trọng trong môi trường kinh doanh ngày

cạnh tranh khốc liệt, nhất là trong những ngành mới nổi mang lại lợi nhuận cao. Chương trình có sự kết hợp hài hòa giữa lý thuyết và thực tiễn, tạo cơ hội cho sinh viên thử nghiệm, kiểm chứng lý thuyết, các mô hình, chiến lược đã được học. Trên cơ sở đó họ có thể tự thiết lập những kế hoạch kinh doanh cá nhân, nghiên cứu các dự án cụ thể, phát triển năng lực đánh giá và làm việc cũng như thu hút sự chú ý của các lãnh đạo trong cộng đồng khởi nghiệp kinh doanh.

- ✓ Về kiến thức, sinh viên được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, xã hội và nhân văn; có kiến thức chuyên sâu, hiện đại về quản trị theo quá trình, phát triển ý tưởng kinh doanh, khởi sự kinh doanh, tạo lập doanh nghiệp, gọi vốn cho doanh nghiệp khởi sự, quản trị dòng chi phí, kiểm soát kinh doanh và kiểm soát quản trị kinh doanh trong nền kinh tế thị trường; có kiến thức về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên lý khoa học quản trị kinh doanh trong hoạt động thực tiễn phù hợp với điều kiện môi trường cụ thể.
- ✓ Về kỹ năng, có khả năng hoạt động độc lập và phối hợp hoạt động theo nhóm; có phong cách làm việc chuyên nghiệp; có tầm nhìn sâu rộng và kỹ năng phân tích, tổng hợp vấn đề; bảo đảm hoạt động một cách có hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo; có kỹ năng khởi sự kinh doanh, tạo lập doanh nghiệp mới, vận hành doanh nghiệp mới tạo lập.
- ✓ Về tự chủ và chịu trách nhiệm: Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; có tinh thần khởi nghiệp, nhận thức được trách nhiệm xã hội với hoạt động kinh doanh.

**- Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:**

- ✓ Tự mình khởi nghiệp hoặc tham gia vào các dự án khởi nghiệp với vị trí CEO hoặc cán bộ phụ trách các mảng hoạt động cụ thể của start-up;
- ✓ Làm việc trong các tổ chức nghiên cứu, tư vấn về quản trị kinh doanh và khởi nghiệp, sáng tạo với vị trí cán bộ nghiên cứu, cán bộ tư vấn;
- ✓ Làm việc trong các tổ chức, doanh nghiệp, các tập đoàn đa quốc gia với vị trí cán bộ quản lý, cán bộ kinh doanh;
- ✓ Làm việc trong các dự án trong nước và quốc tế với vị trí cán bộ dự án, cán bộ quản lý dự án.

**- Trình độ ngoại ngữ và tin học:**

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường đại học Kinh tế quốc dân. Cụ thể có trình độ ngoại ngữ đạt chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 6.0 hoặc tương đương (TOEIC, TOEFL), có trình độ tin học đạt điểm chứng chỉ tin học quốc tế MOS/IC3/ICLD theo quy định.

**2. CHUẨN ĐẦU RA**

Chuẩn đầu ra	Mô tả	Mã PLO
Chuẩn đầu ra về kiến thức	Có đầy đủ kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, xã hội và nhân văn;	PLO.1

*Handwritten signature*

Chuẩn đầu ra	Mô tả	Mã PLO
	có kiến thức chuyên sâu, hiện đại về quản trị theo quá trình, phát triển ý tưởng kinh doanh, khởi sự kinh doanh, tạo lập doanh nghiệp, gọi vốn cho doanh nghiệp khởi sự, quản trị dòng chi phí, kiểm soát kinh doanh và kiểm soát quản trị kinh doanh trong nền kinh tế thị trường;	PLO.2
	có kiến thức về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên lý khoa học quản trị kinh doanh trong hoạt động thực tiễn phù hợp với điều kiện môi trường cụ thể.	PLO.3
Chuẩn đầu ra về kỹ năng	Có khả năng hoạt động độc lập và phối hợp hoạt động theo nhóm; có phong cách làm việc chuyên nghiệp;	PLO.4
	có tầm nhìn sâu rộng và kỹ năng phân tích, tổng hợp vấn đề, bảo đảm hoạt động một cách có hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo;	PLO.5
	có kỹ năng khởi sự kinh doanh, tạo lập doanh nghiệp mới, vận hành doanh nghiệp mới tạo lập.	PLO.6
CĐR Tin học	Chuẩn đầu ra tin học (chứng chỉ tin học quốc tế MOS/IC3/ICLD) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	PLO.7
CĐR Ngoại ngữ	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ (IELTS 6.5 hoặc tương đương) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	PLO.8
Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;	PLO.9
	có tinh thần khởi nghiệp, sẵn sàng đương đầu với thử thách; nhận thức được trách nhiệm xã hội với hoạt động kinh doanh.	PLO.10

### 3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 134 tín chỉ

#### 4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:

Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và quy chế tuyển sinh, đề án tuyển sinh đại học của Trường đại học Kinh tế quốc dân.

#### 5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:

Theo quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT và của Trường đại học Kinh tế quốc dân

#### 6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ:

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

### 7. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 7.1. Cấu trúc cơ bản

**Bảng 1. Các khối kiến thức trong CTĐT**

Kiến thức	Số TC	Ghi chú
<b>1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>44</b>	
1.1. Các học phần chung	11	
1.2. Các học phần của Trường	33	
<b>2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>90</b>	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	15	
2.2. Kiến thức ngành	51	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	39	
2.2.2. Các học phần tự chọn	12	
2.3. Kiến thức chuyên sâu	16	
2.4. Khóa luận tốt nghiệp	08	
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>134</b>	Không kể GDQP&AN và GDTC

**7.2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy**

- Nội dung cần đạt được, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) của từng học phần trong chương trình được mô tả ở đề cương chi tiết mỗi học phần.
- Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy (dự kiến 04 năm/08 học kỳ, mỗi học kỳ 12 - 21 tín chỉ) được mô tả theo bảng dưới đây:

**Bảng 2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy (dự kiến)**

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Chương trình Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh)		Mã HP	Số TC	Học kỳ	Mã HP tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
	<b>Tổng số tín chỉ</b>			<b>134</b>			
	<b>1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>			<b>44</b>			
	<b>1.1. Các học phần bắt buộc chung</b>			<b>11</b>			
1	1	Triết học Mác - Lênin Phylosophy of Maxism-Leninism	LLNL1105	3	1		Tiếng Việt
2	2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Political economics of Maxism-Leninism	LLNL1106	2	4		Tiếng Việt
3	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	6		Tiếng Việt
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese Communist Party	LLDL1102	2	4		Tiếng Việt

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Chương trình Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh)		Mã HP	Số TC	Học kỳ	Mã HP tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
5	5	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	LLNL1107	2	5		Tiếng Việt
<b>1.2. Các học phần bắt buộc của Trường</b>				<b>33</b>			
6	1	Cơ sở Văn hóa Việt Nam (Culture Studies of Vietnam)	BBAE1106	3	1		Tiếng Việt
7	2	Giới thiệu chung về khoa học Môi trường (Introduction to Environmental Studies)	BBAE1107	3	2		Tiếng Anh
8	3	Toán kinh tế (Introduction to Calculus)	BBAE1108	3	2		Tiếng Anh
9	4	Tìm hiểu về Sinh học (Biology with lab)	BBAE1109	4	2		Tiếng Anh
10	5	Tin học đại cương (Computer skills)	BBAE1110	2	1		Tiếng Việt
11	6	Tiếng Anh 1 (English 1)	BBAE1111	7	1		Tiếng Anh
12	7	Tiếng Anh 2 (English 2)	BBAE1112	8	2		Tiếng Anh
13	8	Kỹ năng mềm trong kinh doanh (Soft skills in business)	BBAE1113	3	1		Tiếng Việt
14	9	Giáo dục thể chất (Introduction to Dance)	BBAE1114		1		
15	10	Giáo dục quốc phòng và an ninh	BBAE1115				
<b>2.KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>				<b>90</b>			
<b>2.1. Kiến thức cơ sở ngành (bắt buộc)</b>				<b>15</b>			
16	1	Kinh tế vi mô (Microeconomics)	BBAE1116	3	3		Tiếng Anh
17	2	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics)	BBAE1117	3	4		Tiếng Anh
18	3	Phân tích định lượng trong kinh doanh 1 (Business Decision Making 1)	BBAE1118	3	3		Tiếng Anh
19	4	Phân tích định lượng trong kinh doanh 2 (Business Decision Making 2)	BBAE1119	3	4		Tiếng Anh
20	5	Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting)	BBAE1120	3	3		Tiếng Anh
<b>2.2 Kiến thức ngành</b>				<b>51</b>			
<b>2.2.1. Các học phần bắt buộc</b>				<b>39</b>			
21	1	Môi trường kinh doanh (Business Environment)	BBAE1121	3	2		Tiếng Anh
22	2	Tài chính doanh nghiệp (Corporate Finance)	BBAE1122	3	5		Tiếng Anh

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Chương trình Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh)		Mã HP	Số TC	Học kỳ	Mã HP tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
23	3	Nguyên lý Marketing (Principles of Marketing)	BBAE1123	3	4		Tiếng Anh
24	4	Phát triển bản thân & định hướng nghề nghiệp (Personal & Professional Development)	BBAE1124	3	3		Tiếng Anh
25	5	Giao tiếp trong kinh doanh (Business Communication)	BBAE1125	3	2		Tiếng Anh
26	6	Kế toán quản trị (Managerial Accounting)	BBAE1126	3	4		Tiếng Anh
27	7	Quản trị nhân sự (Human Resource Management)	BBAE1127	3	6		Tiếng Anh
28	8	Nghiên cứu thị trường (Market Research)	BBAE1128	3	6		Tiếng Anh
29	9	Chiến lược kinh doanh (Business Strategy)	BBAE1129	3	5		Tiếng Anh
30	10	Luật kinh doanh (Business Law)	BBAE1130	3	4		Tiếng Anh
31	11	Hệ thống thông tin quản lý (Management of Information System)	BBAE1131	3	6		Tiếng Anh
32	12	Hành vi tổ chức (Organizational Behaviour)	BBAE1132	3	5		Tiếng Anh
33	13	Quản trị tác nghiệp (Operation Management)	BBAE1133	3	5		Tiếng Anh
<b>2.2.2. Các học phần tự chọn (Sinh viên chọn 04 học phần trong tổ hợp)</b>				<b>12</b>			
34	1	Quản trị đa văn hóa (Intercultural Communication & Management)	BBAE1134	3	7		Tiếng Anh
35	2	Kinh doanh quốc tế (International Business)	BBAE1135	3	7		Tiếng Anh
36	3	Quản lý Dự án (Project Management)	BBAE1136	3	7		Tiếng Anh
37	4	Marketing số (Digital Marketing)	BBAE1137	3	7		Tiếng Anh
38	5	Tâm lý học (Psychology)	BBAE1138	3	3		Tiếng Anh
39	6	Quản lý sự kiện (Event Management)	BBAE1139	3	7		Tiếng Anh
40	7	Lãnh đạo và làm việc với con người (Working with and leading people)	BBAE1140	3	7		Tiếng Anh

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Chương trình Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh)		Mã HP	Số TC	Học kỳ	Mã HP tiên quyết	Ngôn ngữ giảng dạy
41	8	Sứ mệnh của doanh nghiệp với xã hội (Business in Society)	BBAE1141	3	7		Tiếng Anh
42	9	Triết học (Introduction to Philosophy)	BBAE1147 (HP mới)	3	4		Tiếng Việt
43	10	Nói trước công chúng (Public Speaking)	BBAE1148 (HP mới)	3	4		Tiếng Anh
<b>2.3 Kiến thức chuyên sâu</b>				<b>16</b>			
44	1	Kỹ năng nghiệp chủ (Entrepreneurial Skills)	BBAE1142	4	7		Tiếng Anh
45	2	Quản trị Đổi mới Sáng tạo (Creativity and Innovation Management)	BBAE1143	3	7		Tiếng Anh
46	3	Tư duy Thiết kế Khởi nghiệp (Entrepreneurial Design Thinking)	BBAE1144	3	6		Tiếng Anh
47	4	Dự án kinh doanh (New Venture Creation)	BBAE1145	6	8		Tiếng Anh
48	<b>2.4. Thực tập/Dự án làm việc với DN (Internship)</b>		BBAE1146	<b>8</b>	<b>8</b>		
<b>Tổng số tín chỉ:</b>				<b>134</b>			

### 8. Hướng dẫn thực hiện

- Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 04 năm, mỗi năm có 02 học kỳ chính, 01 học kỳ phụ; phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.
- Sinh viên nhập học được đăng ký học theo kế hoạch giảng dạy của Chương trình.
- Sinh viên có thể tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.
- Nội dung cần đạt được của từng học phần được mô tả trong đề cương chi tiết học phần.
- Khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.

Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên tích lũy đủ khối lượng kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra Tin học và Ngoại ngữ, có chứng chỉ GDQP và AN, hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

*Mu*

**9. Ma trận liên kết các học phần và chuẩn đầu ra (PLOs)**

**Bảng 3. Ma trận liên kết các học phần và chuẩn đầu ra (PLOs)**

TT	Học phần	Mã HP	Số TC	CĐR về kiến thức			CĐR về kỹ năng					CĐR về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	
				PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
1	Triết học Mác – Lênin Phylosophy of Maxism-Leninism	LLNL1105	3	3			3					2	
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin olitical economics of Maxism -Leninism	LLNL1106	2	3			3					2	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	3			3					2	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese Communist Party	LLDL1102	2	3			3					2	
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	LLNL1107	2	3			3					2	
6	Cơ sở Văn hóa Việt Nam (Culture Studies of Vietnam)	BBAE1106	3	3				2				2	
7	Giới thiệu chung về khoa học Môi trường (Introduction to Environmental Studies)	BBAE1107	3	2			2					2	
8	Toán kinh tế (Introduction to Calculus)	BBAE1108	3	2			2					2	
9	Tìm hiểu về Sinh học (Biology with lab)	BBAE1109	4	2			2					2	
10	Tin học đại cương (Computer skills)	BBAE1110	2	3			3			3		2	
11	Tiếng Anh 1 (English 1)	BBAE1111	7	3		3					3	3	
12	Tiếng Anh 2 (English 2)	BBAE1112	8	4				4			4	4	
13	Kỹ năng học tập (Academic skills)	BBAE1113	3	3			4	4	4			3	3
14	Giáo dục thể chất (Introduction to Dance)	BBAE1114	4	3			3					3	

TT	Học phần	Mã HP	Số TC	CĐR về kiến thức			CĐR về kỹ năng					CĐR về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	
				PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
15	Giáo dục quốc phòng và an ninh	BBAE1115	8	3			3					3	
16	Kinh tế vi mô (Microeconomics)	BBAE1116	3	3			3		3			3	
17	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics)	BBAE1117	3	3			3		3			3	
18	Phân tích định lượng trong kinh doanh 1 (Business Decision Making 1)	BBAE1118	3	3			3	3				3	
19	Phân tích định lượng trong kinh doanh 2 (Business Decision Making 2)	BBAE1119	3	4			4	4				4	
20	Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting)	BBAE1120	3	3				3				3	
21	Môi trường kinh doanh (Business Environment)	BBAE1121	3	3			3					3	
22	Tài chính doanh nghiệp (Corporate Finance)	BBAE1122	3	3			3					3	
23	Nguyên lý Marketing (Principles of Marketing)	BBAE1123	3	3			3					3	
24	Phát triển bản thân & định hướng nghề nghiệp (Personal & Professional Development)	BBAE1124	3	3			3	3	3			3	3
25	Giao tiếp trong kinh doanh (Business Communication)	BBAE1125	3		3			3				3	
26	Kế toán quản trị (Managerial Accounting)	BBAE1126	3	4			4					4	
27	Quản trị nhân sự (Human Resource Management)	BBAE1127	3	3				3				3	
28	Nghiên cứu thị trường (Market Research)	BBAE1128	3		4	4		4				4	
29	Chiến lược kinh doanh (Business Strategy)	BBAE1129	3		4		4					4	

TT	Học phần	Mã HP	Số TC	CDR về kiến thức			CDR về kỹ năng					CDR về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	
				PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
30	Luật kinh doanh (Business Law)	BBAE1130	3	3					3			3	
31	Hệ thống thông tin QL (Management of Information System)	BBAE1131	3	4				4				4	
32	Hành vi tổ chức (Organizational Behaviour)	BBAE1132	3	3			3					3	
33	Quản trị tác nghiệp (Operation Management)	BBAE1133	3		3				3				3
34	Quản trị đa văn hóa (Intercultural Communication & Management)	BBAE1134	3		3		3	3				3	
35	Kinh doanh quốc tế (International Business)	BBAE1135	3	3				3				3	
36	Quản lý Dự án (Project Management)	BBAE1136	3		4		4		4			4	4
37	Marketing số (Digital Marketing)	BBAE1137	3		4	4	4						4
38	Tâm lý học (Psychology)	BBAE1138	3	3				3				3	
39	Quản lý sự kiện (Event Management)	BBAE1139	3	3			3					3	3
40	Lãnh đạo và làm việc với con người (Working with and leading people)	BBAE1140	3	3				3				3	3
41	Sứ mệnh của doanh nghiệp với xã hội (Business in Society)	BBAE1141	3	3				3				3	3
42	Triết học (Introduction to Philosophy)	BBAE1147 (HP mới)	3	3				3				3	3
43	Nói trước công chúng (Public Speaking)	BBAE1148 (HP mới)	3	3				3				3	3
44	Kỹ năng nghiệp chủ (Entrepreneurial Skills)	BBAE1142	4		4	4	4		4			4	4

TT	Học phần	Mã HP	Số TC	CDR về kiến thức			CDR về kỹ năng					CDR về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	
				PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
45	Quản trị Đổi mới Sáng tạo (Creativity and Innovation Management)	BBAE1143	3		4		4		4			4	4
46	Tư duy Thiết kế Khởi nghiệp (Entrepreneurial Design Thinking)	BBAE1144	3		4	4		4				4	4
47	Dự án kinh doanh (New Venture Creation)	BBAE1145	6		4	4			4			4	4
48	Thực tập/Dự án làm việc với DN (Internship)	BBAE1146	8		4		4					4	4

10. Thời điểm điều chỉnh chương trình đào tạo: tháng 02 năm 2025 *klr*

VIỆN TRƯỞNG



PGS.TS Lê Trung Thành



GIÁM ĐỐC *klr*



GS.TS Phạm Hồng Chương